TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cụt Xuân Ninh

Ông Lương Khăm Niên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà***: Ông Đinh Ngọc Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại nhà văn hóa xã Tam Thái, huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **V V M**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1985 tại huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: 0/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V V Q và con bà V Th Q (Đều đã chết); vợ: V Th H: con: Có 02 con; Tiền án: Ngày 26/8/2008, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, đến ngày 08/4/2014 chấp hành xong hình phạt tù; Ngày 25/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 đến ngày 09/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17 tháng 02 năm 2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Ông Lê Văn Lý – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Anh V V H, sinh năm 1977. Trú tại: Bản X C, xã L K, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người chứng kiến*: Chị L Th H. Vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 17/02/2023, V V M điều khiển xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen – bạc, mang biển kiểm soát 37Z6-2681, đi từ nhà đến bản Đ, xã L M, huyện T D để tìm mua ma tuý về sử dụng. Đến nơi, V V M dừng xe bên đường, rồi đi bộ một mình lên đồi, thì gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói Heroine và 01 gói ma tuý Hồng phiến với giá 150.000 đồng. Sau đó, V V M lấy một ít Heroine và Hồng phiến ra để sử dụng, số còn lại M gói lại như cũ và cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ xuống đồi lấy xe máy để về. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày, khi V V M về đến bản X M, xã L M, huyện T D, thì bị tổ công tác Công an huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong lòng bàn tay bên trái của V V M, 01 gói được gói bằng bao Potylen màu trắng, bên gồm có: 01 gói Potylen màu hồng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói Potylen màu hồng bên trong chứa các viên nén màu hồng. V V M khai nhận số chất bột màu trắng là Heroine còn số viên nén màu hồng là ma tuý Hồng phiến của M mua về để sử dụng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của V V M một chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen – bạc, mang biển kiểm soát 37Z6-2681.

Kết luận giám định số: 216/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 23/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của V V M gửi đến giám định là ma tuý (Heroine), có tên khoa học là Diacetylmorphine, có khối lượng là 0,24 (Không phẩy hai mươi tư) gam. Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của V V M gửi đến giám định là ma tuý (Methamphetamine), có khối lượng 0,28 (Không phẩy hai mươi tám) gam.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKS-TD ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố V V M về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: V V M mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, về tội "Tàng trữ trái phép

chất ma túy"; Miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án.

Người bào chữa đề xuất Hội đồng xét xử xem xét đến việc nhận thức pháp luật của các bị cáo đang còn hạn chế, cư trú ở vùng sâu, vùng xa nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự lượng mình ở mức thấp hơn theo đề nghị của Kiểm sát viên đối với bị cáo cụ thể là 05 năm 02 tháng đến 05 năm 04 tháng tù, miễn án phí hình sự sơ thẩm và hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo V V M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 18 giờ 20 phút ngày 17/02/2023, tại bản Xốp Mạt, xã L M, huyện T D, tỉnh Nghệ An. V V M đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,24 gam Heroine và 0,28 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo có 02 tiền án: Ngày 26/8/2008, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, Ngày 25/5/2017, bị Toà án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý, lần phạm tội trước đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tính đến lần phạm tội này V V M chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên lần phạm tội này của V V M tiếp tục thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa pH và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức thấp nhất như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hội đồng xét xử không chấp nhận lời đề nghị của Người bào bữa, mức đề xuất của Người bào chữa quá thấp không tương xứng với hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung**:** Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, người bào chữa miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán ma tuý cho V V M ở khu vực bản Đ, xã L M, huyện T D. Do M không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với V V H là chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen – bạc, mang biển kiểm soát 37Z6-2681. Do anh H không biết việc V V M lấy xe của mình để đi mua ma tuý, nên hành vi của anh V V H không cấu thành tội phạm.

[7] Xử lý vật chứng: 0,24g Heroine (đã lấy hết đi giám định) và 0,28g Methamphetamine (đã lấy 0,2g đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại Sirius, màu đen – bạc, mang biển kiểm soát 37Z6-2681. Quá trình điều tra, xác minh được chủ sở hữu hợp pháp là của anh V V H. Do anh H không biết việc M lấy xe của mình để đi mua ma tuý, nên ngày 28/4/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh V V H là đúng quy định của pháp luật.

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên, Người bào chữa miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo V V M 05 (*Năm*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội. "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/02/2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18.5.2023 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

[3] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo V V M.

[4] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 29/6/2023. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

***Nơi nhận**:*
- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã L K;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người bào chữa;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Ái